

# **NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU TRONG QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ Ở LIÊN MINH CHÂU ÂU**

**Ths. Đặng Minh Đức**  
*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

Từ sau Hiệp ước Maastricht, Nghị viện Châu Âu có thẩm quyền trong lĩnh vực lập pháp và hoạt động giám sát các thể chế ở EU. Nhưng Nghị viện Châu Âu vẫn có những hạn chế nhất định, chưa đáp ứng được bước phát triển mới của EU, nên các nước thành viên Liên minh Châu Âu phải cùng nhau đưa ra những cải cách nhất định đối với hệ thống thể chế chính trị EU, đặc biệt là nâng cao vai trò của Nghị viện Châu Âu, nhằm đáp ứng quá trình liên kết sâu rộng ở EU. Bài viết này sẽ phân tích những hạn chế và xu hướng phát triển của Nghị viện Châu Âu trong quá trình cải cách thể chế chính trị Liên minh Châu Âu.

## **1. Một số vấn đề đặt ra cho Nghị viện Châu Âu trong hệ thống thể chế chính trị ở Liên minh Châu Âu**

*Thứ nhất, Nghị viện Châu Âu chưa phải là cơ quan lập pháp hoàn chỉnh.*

Trước khi Đạo luật Châu Âu thống nhất có hiệu lực (1987), tất cả dự thảo luật gửi cho Nghị viện xem xét, Nghị viện chủ yếu sử

dụng thủ tục tham vấn. Đạo luật Châu Âu thống nhất đã trao cho Nghị viện hai thủ tục mới, đó là tán thành và hợp tác. Hiệp ước Maastricht đã bổ sung thủ tục lập pháp mới, thủ tục đồng quyết định. Với những thủ tục làm luật mới, Nghị viện có vai trò nhiều hơn và bình đẳng trong quá trình lập pháp với Hội đồng trên cơ sở dự thảo luật của Ủy ban Châu Âu. Hiệp ước Amsterdam, Nice đã cải cách và mở rộng việc áp dụng thủ tục đồng quyết định. Ví dụ, lĩnh vực quy định áp dụng đồng quyết định là: tự do di chuyển; thị trường nội địa; nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ; môi trường; bảo vệ người tiêu dùng, giáo dục; văn hoá và y tế... Mục tiêu áp dụng thủ tục đồng quyết định là đảm bảo giữa các thể chế EU có sự phân chia và chịu sự kiểm tra, giám sát lẫn nhau và đảm bảo mối quan hệ giữa Liên minh với người dân. Nhìn chung, các hiệp ước sửa đổi và bổ sung quyền lập pháp cho Nghị viện, nhưng Nghị viện vẫn chưa là cơ quan lập pháp hoàn thiện nhằm bảo vệ và giám sát thực hiện mục tiêu của Liên minh, cụ thể:

- Nghị viện Châu Âu chưa có thẩm quyền làm luật trong tất cả các lĩnh vực cho dù Hiệp ước đã sửa đổi bổ sung thẩm quyền cho cơ quan này. Nghị viện được trao thủ tục tán thành và đồng quyết định, có quyền bác bỏ trong một số lĩnh vực nhất định khi Hội đồng cần có sự tham gia của Nghị viện. Hai thủ tục khác của Nghị viện như tham vấn và hợp tác thì Hội đồng có thể bác bỏ hoặc chấp nhận đề nghị sửa đổi của Nghị viện về dự thảo luật của Ủy ban Châu Âu. Mặt khác, Nghị viện Châu Âu chưa thực hiện quy trình lập pháp đầy đủ như sáng kiến, phát triển và thông qua dự thảo luật. Mặc dù Hiệp ước Maastricht trao cho Nghị viện quyền đề xuất lập pháp nhưng Nghị viện rất ít khi sử dụng quyền này do các Hiệp ước đòi hỏi Ủy ban Châu Âu là cơ quan chính đưa ra đề xuất luật.

- Nghị viện không được tham vấn tất cả các văn bản luật của Hội đồng ban hành. Ví dụ, điều 133(3) – TEC quy định về chính sách thương mại chung thì vai trò của Nghị viện rất hạn chế. Cho dù nội dung về chính sách thương mại chung đã được thảo luận giữa ba thể chế Nghị viện, Hội đồng và Ủy ban Châu Âu nhưng Nghị viện Châu Âu không bắt buộc phải tham gia tất cả quá trình thông qua dự thảo luật. Nghị viện chỉ tham gia những lĩnh vực lập pháp và Chính sách ảnh hưởng tới toàn bộ Liên minh. Ngoài ra, các lĩnh vực trong trụ cột về Chính sách an ninh và đối ngoại chung (CFSP) và trụ cột về Tư pháp và nội vụ (JHA), thẩm quyền quyết định thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Nghị viện

Châu Âu rất hạn chế trong hai trụ cột này. Nghị viện chủ yếu tham vấn hoặc được thông báo trong một số lĩnh vực. Nhìn chung, hai trụ cột này cần phải tiếp tục có sự quyết định hoặc giám sát của Nghị viện Châu Âu, đảm bảo mọi hoạt động của các thể chế châu Âu chịu sự giám sát của người dân, đem lại sự gắn gũi giữa người dân với Liên minh Châu Âu.

- Nghị viện chưa thực hiện đầy đủ chức năng ngân sách, chỉ có thẩm quyền đối với khoản chi không bắt buộc. Hội đồng Bộ trưởng là cơ quan chịu trách nhiệm đối với khoản chi bắt buộc. Nguyên tắc phân chia trách nhiệm này xuất phát từ thực tế các khoản chi bắt nguồn trực tiếp theo quy định trong TEC đã được Nghị viện quốc gia thành viên phê chuẩn, do vậy chỉ cần được Hội đồng Châu Âu thông qua là đủ. Trong khi đó, các khoản chi tiêu khác chưa hề được cơ quan nào phê chuẩn, bởi vậy thủ tục phê chuẩn ở Nghị viện là thủ tục cần thiết. Do vậy, vai trò của Nghị viện cần tiếp tục được mở rộng đối với tất cả các khoản chi tiêu (bắt buộc và không bắt buộc), đảm bảo Nghị viện Châu Âu có thẩm quyền ngân sách đầy đủ và mỗi đồng chi tiêu lấy từ ngân sách EU đều được quyết định bằng một thủ tục nhất định, nhận được sự nhất trí trực tiếp từ người dân.

- Các văn bản pháp luật của Liên minh Châu Âu có nhiều loại khác nhau như chỉ thị; quy định; quyết định; kiến nghị và ý kiến. Mỗi loại văn bản có hiệu lực và mức độ ràng buộc đối với các quốc gia khác nhau. Điều

này làm cho hệ thống pháp luật của EU phức tạp và việc áp dụng luật EU ở các nước thành viên là rất khó khăn. Như vậy, cần giảm bớt các loại văn bản pháp luật nhằm đảm bảo quá trình thực thi và vận dụng ở các nước thành viên dễ dàng hơn.

***Thứ hai, hạn chế của Nghị viện trong thực hiện giám sát các thể chế ở EU.***

Những lần sửa đổi bổ sung các hiệp ước chủ yếu nhằm tăng tính chịu trách nhiệm của Ủy ban Châu Âu trước Nghị viện, nhằm đảm bảo vai trò hoạt động giám sát của dân chúng đối với các thể chế của EU. Đây là một trong những vấn đề gây tranh cãi về tình trạng “thiếu dân chủ” ở Liên minh Châu Âu. Ủy ban Châu Âu chưa được coi là cơ quan “hành pháp” thực sự ở EU vì nhiều lĩnh vực vẫn phải chia thẩm quyền cho Hội đồng Châu Âu. Vì vậy, cơ chế chịu trách nhiệm của cơ quan hành pháp trước Nghị viện chưa được áp dụng triệt để ở hệ thống chính trị EU<sup>1</sup>.

Quy định ban đầu về chỉ định Ủy ban Châu Âu phải quyết định đồng thuận lãnh đạo các nước thành viên mà không có vai trò của Nghị viện Châu Âu. Hiệp ước Maastricht quy định trong thủ tục chỉ định Ủy ban Châu Âu, Nghị viện có quyền tham vấn trong việc lựa chọn Chủ tịch Ủy ban Châu Âu. Nghị viện có quyền chấp thuận hay phản đối lựa chọn Chủ tịch Ủy ban Châu Âu. Nhưng quy

định tiếp tục được bổ sung trong Hiệp ước Amsterdam, Nghị viện chấp thuận lựa chọn của Hội đồng Châu Âu về Chủ tịch Ủy ban Châu Âu và các thành viên Ủy ban Châu Âu được chỉ định bởi các nước thành viên. Sau đó, tập thể Ủy ban Châu Âu được Nghị viện Châu Âu bỏ phiếu phê chuẩn.

Hiệp ước Nice đã sửa đổi thủ tục chỉ định Ủy ban Châu Âu, theo đó Chính phủ các nước thành viên sẽ quyết định theo đa số chứ không cần phải đồng thuận của tất cả các nước thành viên. Tiếp theo, Nghị viện sẽ bỏ phiếu chấp thuận Chủ tịch Ủy ban Châu Âu. Những cải cách về thủ tục chỉ định Chủ tịch Ủy ban Châu Âu không cần phải có sự đồng thuận của tất cả các nước thành viên, đồng thời bỏ phiếu chấp thuận trong Nghị viện khi có những ý kiến khác nhau về ứng cử viên được đề cử. Sau đó, Hội đồng cùng với Chủ tịch Ủy ban Châu Âu lựa chọn các thành viên Ủy ban Châu Âu và được phê chuẩn bởi Nghị viện. Do đó, Nghị viện có nhiều lựa chọn và phê chuẩn Chủ tịch và các thành viên khác của Ủy ban Châu Âu.

Như vậy, qua những sửa đổi, bổ sung, các quy định thủ tục phê chuẩn Chủ tịch và thành viên của Ủy ban Châu Âu đã dần được hoàn thiện. Nhưng thực chất thủ tục phê chuẩn của Nghị viện đối với Ủy ban Châu Âu mang tích chất hình thức, vì quyền quyết định thuộc về Chính phủ của các nước thành viên. Do đó, cần tiếp tục phải có những sửa đổi nhằm tăng cường vai trò của Nghị viện Châu Âu trong hoạt động giám sát thể chế, đặc biệt đối với Ủy ban Châu Âu. Sau sự kiện

<sup>1</sup> Nick Clegg và Michiel van Hulten (2003), *Reforming the European Parliament*, <http://fpc.org.uk/fsblob/130.pdf>

từ chức tập thể của Ủy ban Châu Âu vào năm 1999, Hiệp ước Nice đã bổ sung thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban Châu Âu. Chủ tịch Ủy ban Châu Âu đề nghị tập thể Ủy ban Châu Âu bỏ phiếu chấp thuận đối với Ủy viên Ủy ban Châu Âu nào không nhận được tín nhiệm phải từ chức. Quy định này trao cho Nghị viện Châu Âu thẩm quyền xem xét việc từ chức của một vị Ủy viên Ủy ban Châu Âu khi Chủ tịch Ủy ban Châu Âu đệ trình. Điều này tránh được sự “đe dọa” của Nghị viện về việc bỏ phiếu bất tín nhiệm tập thể Ủy ban Châu Âu. Nhìn chung, sự chịu trách nhiệm của Ủy ban Châu Âu trước Nghị viện được coi là chịu trách nhiệm tập thể (*collegium*)<sup>2</sup>.

Ngoài vấn đề giám sát Ủy ban Châu Âu, Nghị viện cũng có thẩm quyền chỉ định đối với một số chức danh ở thể chế EU mà trước đây thuộc thẩm quyền của các nước thành viên. Nghị viện tham vấn cho Hội đồng về chỉ định thành viên Tòa Kiểm toán, Chủ tịch và thành viên của Hội đồng quản trị Ngân hàng Trung ương Châu Âu. Nghị viện có thẩm quyền bỏ phiếu chỉ định Thanh tra Nghị viện. Nghị viện cũng có quyền lựa chọn thành viên Ban điều hành của Ủy ban Kinh tế - Xã hội và Ủy ban Vùng; Quyền lựa chọn Hội đồng quản trị Cơ quan An toàn thực phẩm Châu Âu (EFSA). Tuy thẩm quyền của Nghị viện Châu Âu được mở rộng nhưng quyền hạn của Nghị viện chủ yếu trong trụ cột thứ nhất (trụ cột về kinh tế). Quyền hạn

của Nghị viện vẫn hạn chế trong trụ cột Chính sách An ninh và đối ngoại chung và Chính sách Tư pháp và nội vụ. Một số lĩnh vực trong hai trụ cột này, Nghị viện chỉ có quyền tham vấn hoặc được thông báo của Hội đồng trước Nghị viện và thẩm quyền chính vẫn thuộc vai trò của Hội đồng. Quá trình mở rộng và phát triển của Liên minh Châu Âu đòi hỏi tiếp tục mở rộng thẩm quyền của Nghị viện trong việc thực hiện và giám sát trong Chính sách An ninh và đối ngoại chung; Chính sách Tư pháp và nội vụ nhằm khắc phục tình trạng “thiếu dân chủ” ở EU.

### *Thứ ba, những hạn chế trong quan hệ giữa Nghị viện Châu Âu và Nghị viện Quốc gia.*

Quá trình hình thành và phát triển của EU, công dân EU đồng thời được đại diện bởi hai cơ quan Nghị viện: Nghị viện Châu Âu trong các vấn đề liên quan ở cấp độ EU và Nghị viện các nước thành viên trong các vấn đề được xem xét ở cấp độ quốc gia. Về mặt pháp lý, đây là sự chia sẻ quyền lực đã được quy định trong các văn bản pháp luật của EU giữa hai hệ thống cùng đại diện cho công dân châu Âu. Khi tiến trình hội nhập khu vực ngày càng sâu rộng thì cũng có nghĩa là sự mở rộng quyền lực của Nghị viện Châu Âu và sự tăng cường quyền lực của Nghị viện quốc gia liên quan tới quyết định của Chính phủ các nước thành viên EU<sup>3</sup>. Do

<sup>2</sup> J.H. Matlary, 'Democratic Deficit and the Role of the Commission', in A. Follesdal and P. Koslowski, *Democracy and the European Union*, Berlin: New York: Springer, 1998

<sup>3</sup> Nick Clegg và Michiel van Hulten (2003), *Reforming the European Parliament*, <http://fpc.org.uk/fsblob/130.pdf>

vậy, trong thời gian gần đây, các nhà lãnh đạo EU luôn nhấn mạnh việc mở rộng quy trình cùng ra quyết định liên quan tới lĩnh vực lập pháp. Nghị viện quốc gia cùng với Nghị viện Châu Âu luôn phải sử dụng đầy đủ thẩm quyền giám sát của mình trong mọi trường hợp đồng quyết định giữa cấp quốc gia và cấp Liên minh. Mỗi quan hệ này sẽ góp phần tạo ra một sự "hợp tác đầy đủ giữa các Ủy ban Nghị viện quốc gia và các Ủy ban Chuyên môn của Nghị viện Châu Âu trong tất cả các lĩnh vực liên quan tới hội nhập châu Âu, sự hợp tác này cần được phát triển và tạo dựng một cách có hệ thống"<sup>4</sup>. Quan hệ giữa Nghị viện Châu Âu và các Nghị viện quốc gia luôn được thắt chặt và được nhìn nhận như nhân tố không thể thiếu trong quá trình hội nhập châu Âu và tăng cường liên kết trong khối EU. Do đó, các hiệp ước đã bổ sung những quy định pháp lý nhằm củng cố xây dựng mối quan hệ giữa Nghị viện quốc gia và Nghị viện Châu Âu, đảm bảo quá trình ra quyết định của các thể chế EU. Nhưng mỗi quan hệ hợp tác giữa hai Nghị viện vẫn có những hạn chế, đặc biệt vai trò tham gia lập pháp của Nghị viện quốc gia trong quá trình lập pháp ở EU. Điều này làm cho quá trình thực thi luật pháp của EU tại các nước thành viên đạt hiệu quả không cao, nhiều văn bản pháp luật của EU không được thực hiện đầy đủ ở các nước thành viên.

## **2. Hiến pháp Châu Âu - Tăng cường vai trò của Nghị viện Châu Âu trong hệ thống thể chế chính trị ở Liên minh Châu Âu**

Quá trình liên kết hội nhập ở Liên minh Châu Âu xuất phát với 6 nước thành viên ban đầu thành 27 nước như ngày nay, với nội hàm phát triển của EU xuất phát từ lĩnh vực than và thép dần chuyển sang các lĩnh vực liên kết khác. Những chuyển biến thể chế của Cộng đồng sang mô hình "siêu quốc gia" với những quyền lực vươn tới lĩnh vực được coi là đặc quyền của nhà nước có chủ quyền như cảnh sát, biên giới, chính sách ngoại giao và tiền tệ. Như vậy, quá trình phát triển của Liên minh Châu Âu là quá trình hoàn thiện thể chế chính trị, đặc biệt là quá trình hoạch định chính sách, thực hiện chính sách của EU đảm bảo thực thi chính sách ở Liên minh có "kiểm tra, giám sát" lẫn nhau giữa các thể chế, nhất là vai trò của Nghị viện trong đảm bảo thực hiện các mục tiêu và giá trị đặt ra cho Liên minh, thực hiện sự giám sát các thể chế và các cơ quan tư vấn ở Liên minh.

Hiến pháp Châu Âu đã kế thừa những quy định trong Hiệp ước trước đây của EU. Hiến pháp đã đưa ra những cải cách quan trọng về tổ chức và hoạt động của hệ thống thể chế chính trị của EU nói chung và Nghị viện nói riêng. Đối với Nghị viện, Hiến pháp Châu Âu đã tập trung cải cách vào hai vấn đề trọng tâm chính liên quan đến Nghị viện nhằm tăng cường vai trò của Nghị viện trong hệ thống chính trị châu Âu và đảm bảo Nghị

<sup>4</sup> Giorgio Napolitano, "Report on relations between the European Parliament and the national parliaments in European integration", Committee on Constitutional Affairs, 23.1.2002.

viện Châu Âu là thể chế đảm bảo quá trình dân chủ ở EU. Cụ thể như sau:

***Thứ nhất, Nghị viện mới có quyền thực hiện phân bổ số ghế ở Nghị viện cho các nước thành viên.***

Hiến pháp quy định số ghế tối đa cho Nghị viện Châu Âu từ năm 2009 không quá 750 ghế, trong đó quy định số ghế tối thiểu là 6 ghế và tối đa không quá 96 ghế cho các nước thành viên. Như vậy, Hiến pháp Châu Âu không quy định số ghế đại diện của các nước trong Nghị viện như trước đây mà quy định cho Hội đồng Châu Âu thống nhất số ghế trên cơ sở đề xuất của Nghị viện. áp dụng quy định này tránh được việc khi kết nạp thêm thành viên mới sẽ phải sửa đổi và đảm bảo tính ổn định cho Hiến pháp Châu Âu. Trong giai đoạn 2004 - 2009, số ghế trong Nghị viện sẽ tiếp tục thực hiện theo quy định trong Hiệp ước Nice và Hiệp ước Hội nhập (2003) cho 10 nước thành viên mới của Liên minh và áp dụng các nguyên tắc bầu cử hiện nay.

***Thứ hai, thực hiện nguyên tắc bầu cử thống nhất tự do, bỏ phiếu kín.***

Công dân EU có quyền bỏ phiếu các đại diện của mình vào cơ quan Nghị viện. Tuy nhiên, Hiến pháp Châu Âu quy định bầu cử ở EU sẽ được tổ chức theo một thủ tục thống nhất cho tất cả các nước thành viên nhưng không phải quy định nguyên tắc chung được đề cập trong Hiệp ước Amsterdam (điều III-330). Luật hoặc luật khung của Liên minh sẽ quy định phạm vi cụ thể cho vấn đề này.

Hiến pháp quy định Nghị viện có quyền đưa sáng kiến xây dựng một thủ tục bầu cử thống nhất giữa các nước thành viên và cần có sự đồng thuận của Hội đồng Bộ trưởng. Như vậy, Hiến pháp đã mở rộng quyền cho Nghị viện về xây dựng chế độ bầu cử Nghị viện áp dụng thống nhất giữa các nước thành viên.

***Thứ ba, mở rộng thủ tục lập pháp cho Nghị viện Châu Âu.***

Hiến pháp Châu Âu thay thế thủ tục đồng quyết định trước đây giữa Nghị viện và Hội đồng sẽ được thay bằng "*Thủ tục lập pháp thông thường*" và mở rộng lĩnh vực áp dụng. Theo đó, Hiến pháp Châu Âu vẫn quy định Nghị viện là cơ quan đồng lập pháp với Hội đồng trong tất cả các lĩnh vực nhằm đảm bảo sự bình đẳng và có sự tham gia của Nghị viện trong những lĩnh vực ảnh hưởng tới người dân châu Âu. Đối với những văn bản luật quan trọng, Nghị viện chỉ có chức năng tham vấn hoặc phê chuẩn chúng. Luật pháp của Liên minh Châu Âu sẽ được đơn giản hoá, gồm Luật và Luật khung. Luật sẽ thay thế chỉ thị và quyết định hiện nay và được áp dụng trực tiếp tới tất cả các nước thành viên. Lĩnh vực được xây dựng Luật thuộc thẩm quyền Nghị viện theo Hiến pháp là 80 lĩnh vực, mở rộng hơn 40 lĩnh vực so với quy định hiện nay của EU. Luật khung là văn bản các nước thành viên vận dụng, nhưng không được trái với những nguyên tắc được đề cập trong Luật khung.

***Thứ tư, mở rộng chức năng giám sát ngân sách cho Nghị viện.***

Hiến pháp cũng quy định về thủ tục ngân sách mới. Thẩm quyền Nghị viện sẽ được tăng cường và thủ tục ngân sách sẽ được thực hiện như thủ tục lập pháp thông thường với lần đọc duy nhất và hoà giải giữa Nghị viện và Hội đồng. Nghị viện Châu Âu được mở rộng hoàn toàn với thủ tục ngân sách, tức là với cả chi tiêu bắt buộc và không bắt buộc. Như vậy, Nghị viện mở rộng thẩm quyền ngân sách so với thẩm quyền ngân sách hiện nay chỉ đối với chi tiêu không bắt buộc và có quyền giám sát ngân sách trong quá trình thực hiện ngân sách EU.

***Thứ năm, mở rộng vai trò của Nghị viện trong hoạt động giám sát các thể chế.***

Hiến pháp Châu Âu quy định chặt chẽ hơn thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban Châu Âu khi bỏ phiếu bất tín nhiệm với cá nhân Uỷ viên Uỷ ban Châu Âu thì tập thể Uỷ ban Châu Âu phải bỏ phiếu phê chuẩn (điều I-26(4)). Quy định này cho thấy Chủ tịch Uỷ ban Châu Âu phải chịu trách nhiệm cao hơn về tín nhiệm của các thành viên Uỷ ban. Chủ tịch Uỷ ban Châu Âu vẫn tiếp tục phải thực hiện công việc báo cáo trước Nghị viện về công việc hoạt động của Uỷ ban và chịu trách nhiệm trả lời chất vấn trước Nghị viện. Hiến pháp Châu Âu đã thay đổi thủ tục, theo đó Nghị viện có quyền bầu cử Chủ tịch Uỷ ban Châu Âu (điều I – 19). Thủ tục bỏ phiếu lựa chọn của Nghị viện chỉ trong các ứng cử viên chỉ định bởi Hội đồng Châu Âu (điều I – 26). Nếu Nghị viện bỏ phiếu từ chối ứng cử viên, Hội đồng Châu Âu phải thực hiện chỉ định ứng cử viên khác. Quy định này nhằm

gắn trách nhiệm của Hội đồng trước Nghị viện khi giới thiệu ứng cử viên của Uỷ ban Châu Âu. Như vậy, với hoạt động giám sát thủ tục chỉ định Uỷ ban Châu Âu, Nghị viện đã thực hiện quyền kiểm soát, quyền điều hành của Uỷ ban Châu Âu. Quyền bầu cử cơ quan hành pháp của Nghị viện ở Liên minh Châu Âu được áp dụng tương tự như ở chế độ Cộng hoà Nghị viện, theo đó Nghị viện có quyền bầu cơ quan hành pháp và đảm bảo sự giám sát của Nghị viện với cơ quan hành pháp. Nghị viện Châu Âu bầu cử Chủ tịch Uỷ ban Châu Âu phải đảm bảo:

- Gắn bó chặt chẽ giữa Nghị viện và Uỷ ban Châu Âu, đảm bảo sự tín nhiệm và ủng hộ của đa số nghị sỹ trong suốt nhiệm kỳ;

- Hội đồng Bộ trưởng phải phê chuẩn kết quả bỏ phiếu của Nghị viện. Chủ tịch Uỷ ban Châu Âu được bỏ phiếu tại Nghị viện thường là một chính trị gia có uy tín được sự ủng hộ của đa số Nghị sỹ;

- Chủ tịch Uỷ ban khi nhận được sự ủng hộ của Nghị viện sẽ có quyền lựa chọn thành viên Uỷ ban theo quy định của Hiệp ước (Hiệp ước Nice quy định mỗi nước có một đại diện trong Uỷ ban Châu Âu) và tập thể Uỷ ban Châu Âu phải đạt được đa số phiếu ủng hộ của Nghị viện.

***Thứ sáu, tăng cường mối quan hệ giữa Nghị viện Châu Âu và Nghị viện Quốc gia.***

Hiến pháp Châu Âu đã tiếp tục kế thừa những quy định trong Nghị định thư kèm theo Hiệp ước Amsterdam về vai trò của Nghị viện Châu Âu. Một mặt, tiếp tục thúc

đẩy quan hệ giữa Nghị viện quốc gia và Nghị viện Châu Âu. Mặt khác, Hiến pháp nâng cao hiệu quả và minh bạch hơn trong quá trình lập pháp của EU mới. Hiến pháp tiếp tục quy định các thể chế của Cộng đồng như Ủy ban, Hội đồng Bộ trưởng, Tòa Kiểm toán phải công bố công khai chính sách cho toàn bộ thể chế và người dân châu Âu như: Ủy ban Châu Âu phải gửi tất cả các tài liệu (sách xanh, sách trắng hoặc thông điệp) của mình cho Nghị viện quốc gia tham vấn những văn bản này. Ủy ban Châu Âu cũng có trách nhiệm gửi cho Nghị viện Quốc gia các chương trình lập pháp hàng năm, kế hoạch lập pháp khác, những đề xuất hoặc chương trình lập pháp hoặc dự thảo luật gửi cho Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Bộ trưởng để cho Nghị viện quốc gia biết và qua đó Nghị viện quốc gia có những khuyến nghị trong quá trình lập pháp. Đảm bảo luật pháp ban hành ở châu Âu hiệu quả, minh bạch, dễ dàng thực thi ở các nước thành viên, đảm bảo quá trình liên kết chiều sâu và thực thi các giá trị chung ở Liên minh Châu Âu.

*Có thể nói*, Hiến pháp đã đáp ứng quá trình hội nhập sâu rộng với việc xoá bỏ cấu trúc trụ cột được xây dựng ở Hiệp ước Maastricht, phân chia rõ thẩm quyền giữa EU và các nước thành viên, thẩm quyền chia sẻ giữa Liên minh và các nước thành viên, thẩm quyền riêng cho các nước thành viên. Hiến pháp Châu Âu đã “nghị viện hoá” Liên minh Châu Âu với vai trò của Nghị viện tương tự như các nước theo chế độ cộng hoà Nghị viện. Nghị viện tiếp tục khẳng định vai

trò trong việc ban hành pháp luật ở EU, cơ quan giám sát quá trình liên kết hội nhập ở EU, giám sát các thể chế EU trong quá trình thực thi quy định Hiến pháp và các quy định của EU. Hiến pháp cũng đã xác định vai trò, mối quan hệ giữa Nghị viện quốc gia và Nghị viện Châu Âu trong quá trình lập pháp ở EU nhằm đảm bảo quá trình thực thi pháp luật ở quốc gia đạt hiệu quả cao. Đảm bảo vai trò của Nghị viện Châu Âu trong thực thi các mục tiêu và giá trị chung ở Liên minh, đảm bảo quá trình liên kết ở EU “*thống nhất trong đa dạng*” và Liên minh Châu Âu trở thành hình mẫu trong quá trình liên kết và hội nhập trên thế giới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Minh Đức (2005), *Tổng quan về Hiến pháp Châu Âu* - Đề tài cấp Viện 2005 - Viện Nghiên cứu Châu Âu.
2. Đặng Minh Đức (2006), *Vai trò của Nghị viện Châu Âu trong tiến trình dân chủ hoá ở Liên minh Châu Âu*, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà nội.
3. Đặng Minh Đức (2005), *Những nhân tố tác động đến quá trình cải cách hệ thống thể chế chính trị ở Liên minh Châu Âu*, Nghiên cứu Châu Âu, số 4/2005.
4. Đặng Minh Đức (2006), *Những đặc điểm cơ bản của thể chế chính trị ở Liên minh Châu Âu*, Nghiên cứu Châu Âu, số 2/2006.



5. Phan Đăng Đức Thọ - Nguyễn Thu Hà, *Những vấn đề cơ bản của Hiến pháp Châu Âu*, Nghiên cứu Châu Âu, số 1/2005.
6. Trần Thị Thanh Huyền (2006), *Vài nét về sự hình thành và phát triển của Nghị viện Châu Âu*, Nghiên cứu Châu Âu, số 69, Tr 44 – 55.
7. Trần Thị Thu Huyền và Đặng Minh Đức (2006), *Vai trò của Nghị viện Châu Âu trong việc đảm bảo dân chủ ở Liên minh Châu Âu*, Nghiên cứu Châu Âu, số 6/2006.
8. George, Stephen & Bache Ian (2001), *Politics in the European Union*, Oxford University Press, Oxford.
9. Simon Hix (1999), *The political system of the European Union*, Palgrave, Hampshire,.
10. Crum, Ben, *Staging European Union Democracy*, EPIN Working Paper No10, 11/2003.
11. Diego Varela, *The European Parliament*, University of A Coruña, <http://www.udc.es/rrii/ajm/papers/EPchapter12.pdf>.
12. *European Parliament resolution on relations between the European Parliament and the national parliaments in European integration*, 6/2/2002 (2001/2023 (INI)). [http://www.europa2004.it/UK/EU\\_Parliament.htm#Lamassoure2002/05/16](http://www.europa2004.it/UK/EU_Parliament.htm#Lamassoure2002/05/16).
13. Giorgio Napolitano, *Report on relations between the European Parliament and the national parliaments in European integration*”, Committee on Constitutional Affairs, 23.1.2002
14. J.H. Matlary, *Democratic Deficit and the Role of the Commission*, in A Follesdal and P. Koslowski, *Democracy and the European Union*, Berlin: New York: Springer, 1998.
15. Kimmo Kiljunen & Matti Vahanen, *Development of the Role of National Parliament in the European Union Structure*, <http://register.cosilium.eu.int/pdf/en/02/cv00/00082en2.pdf>.
16. Kristin Archick (4/2005), *The European Parliament*, <http://fpc.state.gov/documents/organization/47795.pdf>
17. Maria Valeria Agostini, *The Role of National Parliaments in the Future EU*, the *International Spectator*, Nov. – Dec, 2001
18. Mihail Milev, *A Democratic Deficit in the European Union*, Center International de Formation Européenne, May 2004.
19. Nick Clegg và Michiel van Hulten (2003), *Reforming the European Parliament*, <http://fpc.org.uk/fsblob/130.pdf>